

## 1. Định nghĩa

Câu ước loại 1 dùng để diễn tả những mong ước về một sự việc trong tương lai. Chúng ta sử dụng câu ước ở tương lai với mong muốn ai đó, sự việc gì đó sẽ tốt đẹp hơn trong tương lai.

## 2. Công thức

**Khẳng định: S + wish(es) + S + would + V(nguyên thể).**

**Phủ định: S + wish(es) + S + wouldn't + V(nguyên thể).**

IF ONLY + S + would/could + V(nguyên thể)

Chú thích: S - chủ ngữ, V - động từ.

Chú ý:

\* Đối với chủ ngữ ở về "wish" là chủ ngữ số nhiều, chúng ta sử dụng wish. (They wish, Many people wish,...)

Ví dụ:

- We wish we would travel to America one day.

(Chúng tôi ước rằng chúng tôi sẽ du lịch tới Mỹ vào một ngày nào đó)

\* Đối với chủ ngữ ở về "wish" là chủ ngữ số ít, chúng ta sử dụng wishes. (He wishes, the boy wishes,...)

Ví dụ:

- She wishes she would earn a lot of money next year

(Cô ấy ước cô ấy sẽ kiếm được rất nhiều tiền trong năm tới)

\* Động từ ở mệnh đề sau ta chia ở dạng nguyên thể vì đứng trước nó là Modal verbs: would/could.

## 3. Ví dụ

**Một số ví dụ về câu ước loại 1:**

- I wish I would be an astronaut in the future.

(Tôi ước mình sẽ là một phi hành gia trong tương lai.)

- Tom wishes he could visit Paris next summer.

(Tom muốn anh có thể tới thăm Paris vào mùa hè năm sau)

- If only I would take the trip with you next Sunday.

- I wish they would stop arguing.

- If only I would be able to attend your wedding next week.